



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2019

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 1, ĐỢT 1, KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
NĂM HỌC 2019-2020, TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
(Ứng viên nộp đủ thành phần hồ sơ tham dự xét tuyển vòng 1 theo qui định)

TT	Mã số đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	CC Tin học	CC Ngoại ngữ	CC Chuyên môn	Ghi chú
I. GIẢNG VIÊN											
01	GV01	Ngữ văn	Trương Thị Hồng	19/02/1977	Nữ	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học	A	Tiếng Anh B	NVSP dành cho giảng viên	
02	GV02	Công nghệ thông tin	Phạm Thế Yên	26/6/1984	Nam	Thạc sĩ	Hệ thống thông tin	ThS	IELTS 5.0	NVSP dành cho giảng viên	
03	GV03	Kinh tế	Nguyễn Nhã Quyên	28/12/1990	Nữ	Thạc sĩ	Kế toán	Trình độ B	ĐH	NVSP dành cho giảng viên	
04	GV04	Xây dựng	Trần Ngọc Tuấn	11/20/1991	Nam	Đại học	Kinh tế xây dựng	Trình độ B	Tiếng Anh B	NVSP dành cho giảng viên	
05	GV05	Xây dựng	Võ Tấn Duy	5/10/1992	Nam	Thạc sĩ	Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh C	NVSP dành cho giảng viên	
06	GV06	GDTC	Bùi Đức Phước	15/06/1993	Nam	Thạc sĩ	Giáo dục học	Trình độ A	Tiếng Anh B	Giấy xác nhận đã hoàn thành lớp NVSP	



TT	Mã số đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	CC Tin học	CC Ngoại ngữ	CC Chuyên môn	Ghi chú
07	GV07	Kinh tế	Nguyễn Thùy Linh	20/5/1990	Nữ	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	IC3	ĐH	NVSP dành cho giảng viên	
08	GV08	Kinh tế	Nguyễn Thị Minh Thùy	22/12/1993	Nữ	Thạc sĩ	Kế toán	Trình độ A	Tiếng Anh C	Giấy xác nhận đã hoàn thành lớp NVSP	
09	GV09	Động lực	Đỗ Hoàng Duy	10/8/1989	Nam	Đại học	Máy xây dựng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B	NVSP dành cho giảng viên	
10	GV10	Xây dựng	Trần Hoàng Vương	22/01/1988	Nam	Thạc sĩ	Kỹ thuật Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	Trình độ A	Tiếng Anh B	Giấy xác nhận đã hoàn thành lớp NVSP	
11	GV12	Công nghệ thông tin	Cao Hoàng Khải	11/9/1981	Nam	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	ThS	Tiếng Anh B	NVSP dạy nghề	
12	GV11	Anh văn	Trần Thị Thanh Trãi	22/04/1993	Nữ	Đại học	Ngữ học - Dạy tiếng	Tin học đại cương	Tiếng Hàn B	Giấy xác nhận đang tham gia lớp NVSP	
13	GV13	Kinh tế	Đỗ Thị Phụng	12/02/1980	Nữ	Thạc sĩ	Kinh doanh thương mại	Ứng dụng CNTT cơ bản	ĐH	NVSP dành cho giảng viên, NVSP dạy nghề	
14	GV14	Công nghệ thông tin	Huỳnh Thị Minh Ly	20/02/1979	Nữ	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	ThS	Tiếng Anh B1	NVSP dành cho giảng viên, NVSP dạy nghề	
15	GV16	Anh văn	Đặng Thị Như Nguyệt	10/02/1994	Nữ	Đại học	Tiếng Anh thương mại.	Trình độ B	Tiếng Hoa B	NVSP dành cho giảng viên	

TT	Mã số đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	CC Tin học	CC Ngoại ngữ	CC Chuyên môn	Ghi chú
16	GV17	Động lực	Lý Văn Trung	12/12/1980	Nam	Thạc sĩ	Kỹ thuật ô tô, máy kéo	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B	NVSP dành cho giảng viên, NVSP dạy nghề	
II. NHÂN VIÊN											
17	NV01	Kỹ sư	Võ Tấn Kiệt	05/01/1987	Nam	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B		
18	NV02	Kỹ sư	Võ Minh Phương	21/02/1985	Nam	Đại học	Kỹ thuật điện, điện tử	Trình độ B	Tiếng Anh B		

Tổng cộng danh sách có 18 ứng viên dự tuyển./.

